

KẾ HOẠCH

Thực hiện phổ cập giáo dục giai đoạn 2011 - 2015

Phần một

Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục giai đoạn 2006 – 2010

I. Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2006-2010, tỉnh Bến Tre tiếp tục giữ vững thành quả đã đạt được: đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ (CMC) từ năm 1996, phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH) năm 1997, đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi năm 2005; được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS) vào năm 2007 và đẩy mạnh tiến độ thực hiện phổ cập giáo dục trung học (PCGDTrH).

Đến năm 2010, kết quả các tiêu chí PCGD cụ thể như sau:

1. Đối với PCGDTH:

- Toàn tỉnh đã duy trì kết quả đạt chuẩn quốc gia về PCGDTH.
- Huy động trẻ 6 tuổi vào vào lớp 1 là: 19.177/19.177, đạt tỉ lệ: 100%.
- Tổng số trẻ từ 11-14 tuổi có bằng tốt nghiệp TH: 69.823/71.032 đạt tỉ lệ: 98,3%.
- Huy động trẻ hoàn thành chương trình TH vào lớp 6 là: 15.585/17.518, đạt tỉ lệ: 88,97%.
- Số đơn vị xã đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 1: 149/164 xã, đạt tỉ lệ 90,85%; mức độ 2: 15/164 xã, đạt tỷ lệ 9,1%.
- Số huyện đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi: 9/9 huyện, đạt tỉ lệ 100%.

2. PCGDTHCS:

- Tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) tốt nghiệp THCS năm học vừa qua là: 17.530/17.831, đạt tỷ lệ: 98,3%.
- Tổng số thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (2 hệ) là: 70.127/78.739, đạt tỷ lệ: 89,1%.
- Tổng số đơn vị xã đạt chuẩn PCGDTHCS năm 2010 là 164/164, đạt tỉ lệ: 100%.
- Tổng số huyện đạt chuẩn: Có 9/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn PCGDTHCS, đạt tỉ lệ 100%.

3. PCGDTrH:

- *Tiêu chuẩn 1:* Có 9/9 đơn vị cấp huyện đạt và duy trì PCGDTHCS.
- *Tiêu chuẩn 2:* Số xã đạt chuẩn PCGDTrH: 31/164, đạt tỉ lệ: 18,90%.
- *Tiêu chuẩn 3:*
 - + Trường TH đạt chuẩn quốc gia: 56/189, đạt tỉ lệ: 29,63%.
 - + Trường THCS đạt chuẩn quốc gia: 25/135, đạt tỉ lệ: 18,52%
- *Tiêu chuẩn 4:*
 - + Trường THPT đạt chuẩn quốc gia: 6/31, đạt tỉ lệ: 19,35%.
 - + Trung tâm GDTX huyện: 9/9, đạt tỉ lệ 100%.
- *Tổng số huyện đạt chuẩn PCGDTrH: 0/9, đạt tỉ lệ 0%.*

II. Những thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi:

- Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chủ trương tiếp tục đẩy mạnh việc phát huy nguồn lực trí tuệ, tập trung cho giáo dục và đào tạo để tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nhân dân có nhận thức ngày càng tốt hơn về lợi ích của việc học tập, nâng cao trình độ văn hóa để ứng dụng kiến thức khoa học kỹ thuật vào cuộc sống, sản xuất.

- Mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất tiếp tục được phát triển và đi vào ổn định, phù hợp với từng địa bàn dân cư, đáp ứng được nhu cầu học tập của trẻ em trong độ tuổi đến trường. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên thường xuyên được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng cao, đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo.

- Công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng được tăng cường và phát huy tác dụng. Các cấp, các ngành, đoàn thể kết hợp tốt hơn trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu giáo dục để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

2. Khó khăn:

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn dẫn đến tình trạng học sinh phải nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình hoặc tham gia lao động kiếm sống.

- Sự quan tâm, phối hợp giữa các lực lượng xã hội, gia đình ở một số địa phương chưa đúng mức, chưa đồng bộ, nên vẫn còn một bộ phận học sinh lêu lổng, ham chơi, học yếu, bỏ học, làm hạn chế kết quả việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hệ thống trường chuyên nghiệp, dạy nghề trong tỉnh chưa đáp ứng nhu cầu học nghề của học sinh.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có tiêu chuẩn PCGDTrH chính thức, chưa ban hành các văn bản về cơ chế, chính sách cho công tác PCGDTrH nên các địa phương triển khai còn lúng túng.

Phần hai

Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục giai đoạn 2011 - 2015

I. Những cơ sở xây dựng kế hoạch

1. Nghị quyết Trung ương 2- Khoá VIII về định hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã đặt ra các mục tiêu đến năm 2020, trong đó: *“Nâng cao chất lượng toàn diện bậc tiểu học. Hoàn thành PCGDTHCS vào năm 2010 và THPT vào năm 2020...”*;

2. Chỉ thị số 61-CT/TW ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Bộ Chính trị về thực hiện PCGDTHCS, đã nêu *“...Những nơi đã hoàn thành phổ cập THCS cần tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng, tổ chức phân luồng sau cấp học này và tùy điều kiện có thể tiến hành phổ cập bậc trung học...”*;

3. Thông báo số 242-TB/TW ngày 15 tháng 4 năm 2009 thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về *“tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020”*, trong đó: *“Đẩy mạnh phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở một cách bền vững; củng cố kết quả xóa mù chữ, ngăn chặn tình trạng tái mù chữ. Làm tốt việc phân luồng, giáo dục hướng nghiệp. Phấn đấu giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học.”*

4. Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định kiểm tra, công nhận PCGDTH và PCGDTH đúng độ tuổi;

5. Chỉ thị số 14 CT/TU ngày 09 tháng 10 năm 2006 của Tỉnh uỷ Bến Tre về việc thực hiện PCGDTrH;

6. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ IX đã nêu: *“Củng cố vững chắc thành quả PCGD ở các cấp học; phấn đấu kết thúc năm học 2014-2015, toàn tỉnh đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em năm tuổi; tích cực thực hiện PCGDTrH; hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học, lưu ban, nhất là ở các huyện biển”*

II. Mục tiêu PCGD đến năm 2015

1. Mục tiêu chung:

Làm cho hầu hết công dân trong độ tuổi PCGDTH, PCGDTHCS, PCGDTrH đều đạt trình độ học vấn tương ứng, góp phần nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phát triển kinh tế, xã hội cho địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Củng cố, duy trì và nâng cao tỷ lệ, kết quả CMC, đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi, làm nền tảng cho công tác PCGDTHCS và tạo tiền đề cho

PCGDTrH. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỉ lệ 100%. Tổng số trẻ từ 11 đến 14 tuổi có bằng tốt nghiệp TH đạt tỉ lệ từ 98% trở lên. Tổng số trẻ tốt nghiệp TH vào lớp 6 đạt tỉ lệ 100%.

- Cùng cố, duy trì và nâng cao tỷ lệ, kết quả đạt chuẩn PCGDTHCS của tỉnh. Duy trì 100% xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) đạt chuẩn PCGDTHCS cấp xã; 100% huyện, thành phố (gọi chung là huyện) đạt chuẩn PCGDTHCS cấp huyện. Tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) tốt nghiệp THCS hàng năm đạt tỉ lệ từ 98% trở lên. Tổng số đối tượng 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS hoặc bổ túc THCS đạt tỉ lệ từ 90% trở lên.

- Mỗi năm, tỉnh có khoảng 17 đến 20 (khoảng 10-12%) xã đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 2.

- Năm 2015, tỉnh có 40% xã đạt chuẩn PCGDTrH, riêng thành phố Bến Tre đạt chuẩn PCGDTrH cấp huyện.

III. Chỉ tiêu và kế hoạch thực hiện

(Phụ lục 1 đính kèm)

IV. Những giải pháp chính

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về thực hiện mục tiêu PCGD trong cả hệ thống chính trị:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền cùng với các đoàn thể, tổ chức xã hội cùng thống nhất khẳng định thực hiện mục tiêu PCGD là một nhiệm vụ chiến lược quan trọng của địa phương, là yếu tố cơ bản để phát triển kinh tế-xã hội bền vững; từ đó tập trung sức chỉ đạo và tổ chức thực hiện PCGD đạt hiệu quả cao nhất.

- UBND các cấp phối hợp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tổ chức xã hội tăng cường tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng, mục tiêu, đối tượng và tiêu chuẩn PCGD đến mọi tầng lớp nhân dân.

2. Kiện toàn Ban chỉ đạo CMC-PCGD; điều tra cơ bản, thực hiện kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCGD:

- Ban chỉ đạo CMC-PCGD các cấp đảm bảo tập hợp mọi lực lượng các ban, ngành, đoàn thể; có quy chế làm việc phù hợp và hiệu quả; có sự phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo chức năng, nhiệm vụ của mình và chỉ đạo ngành dọc tham gia thực hiện kế hoạch PCGD ở cơ sở. Ban chỉ đạo CMC-PCGD được củng cố, kiện toàn kịp thời khi có sự thay đổi các thành viên.

- Hằng năm, Ban chỉ đạo CMC-PCGD các cấp tổ chức điều tra, cập nhật thực trạng giáo dục xã, nắm chính xác, đầy đủ tất cả đối tượng trong độ tuổi phổ cập về trình độ văn hoá, trình độ nghề, hoàn cảnh gia đình, tình trạng sức khoẻ...theo các biểu mẫu điều tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thường xuyên phải cập nhật, bổ sung kịp thời.

- Mỗi năm ít nhất một lần, Ban chỉ đạo cấp tỉnh kiểm tra các Ban chỉ đạo cấp huyện, Ban chỉ đạo cấp huyện kiểm tra Ban chỉ đạo cấp xã về mục tiêu và tiến độ thực hiện PCGD. Cuối năm hoặc kết thúc từng giai đoạn sẽ tổng kết và

đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCGD, có hình thức khen thưởng kịp thời nhằm động viên các đơn vị và cá nhân có thành tích; có biện pháp xử lý, chấn chỉnh các hạn chế, tồn tại gây khó khăn, cản trở tiến độ PCGD.

3. Phát triển và hoàn thiện mạng lưới trường phổ thông, trung tâm Giáo dục thường xuyên (TTGDTX), trung tâm Học tập cộng đồng (TTHTCD), trường chuyên nghiệp, dạy nghề.

- Tiếp tục phát triển và hoàn thiện mạng lưới trường phổ thông, TTGDTX theo hướng kiên cố, hiện đại và đạt chuẩn quốc gia, ưu tiên phát triển cho các địa bàn kinh tế-xã hội còn khó khăn; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các TTHTCD. Xây mới và nâng cấp các phòng thiết bị, thí nghiệm, thực hành theo đúng quy cách của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cung cấp đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu dạy và học; đặc biệt là bảo đảm đầy đủ điều kiện học tập cho học sinh trong độ tuổi phổ cập. Các trường THPT công lập đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh trên 75% học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 hàng năm.

- Trường Cao đẳng Bến Tre, trường Cao đẳng nghề Đồng Khởi, các trường trung cấp chuyên nghiệp, trường trung học nghề mở rộng chỉ tiêu tuyển sinh, đa dạng hóa các ngành nghề, nâng cao chất lượng đào tạo, nhằm tạo điều kiện sau khi học sinh tốt nghiệp có việc làm tương ứng với nghề nghiệp đã học, góp phần phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS muốn học nghề.

4. Nâng cao chất lượng dạy và học:

- Thực hiện dạy học, kiểm tra, đánh giá bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với năng lực nhận thức của học sinh; không làm quá tải nội dung dạy học; giúp học sinh thuận lợi trong việc tự học, tự kiểm tra, đánh giá để nắm vững kiến thức, kỹ năng; hạn chế học sinh lưu ban và bỏ học.

- Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD: các trường phổ thông, TTGDTX tổ chức khảo sát, phân loại học sinh, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh khá giỏi, phụ đạo các học sinh yếu kém; huy động tối đa các học sinh trong độ tuổi phổ cập vào học các lớp chính quy, những học sinh không có điều kiện sẽ học các lớp không chính quy. Tăng cường xây dựng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia gắn liền với kế hoạch PCGD ở các huyện. Thực hiện nghiêm túc cuộc vận động "Hai không" trong lĩnh vực chuyên môn, tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học, đặc biệt chú ý chất lượng dạy-học ở các lớp phổ cập.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội; hình thành và phát huy tính chủ động, tích cực, sự sáng tạo của học sinh trong học tập và trong các hoạt động xã hội.

- Tăng dần số trường, lớp học 2 buổi/ngày ở các cấp học phổ thông. Cấp Tiểu học tổ chức bán trú ở những nơi có điều kiện, tăng tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ ngày hàng năm lên từ 5% đến 7%.

- Thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp giai đoạn 2, đầu tư xây mới nhiều trường TH, THCS, THPT đạt chuẩn quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em vùng sâu, vùng xa được đến trường, đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ trong độ tuổi phổ cập.

5. Phối hợp triển khai đồng bộ, thống nhất với các đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh trong giai đoạn 2011-2015 để nâng cao hiệu quả công tác PCGD như:

- Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2012-2015 đầu tư 3.764 phòng cho trường TH, THCS, THPT, tổng kinh phí dự kiến: 1.795,43 tỷ đồng.

- Kế hoạch phát triển mạng lưới TTGD TX giai đoạn 2011-2015: Xây dựng mới 09 TTGD TX huyện, thành phố; mở rộng quy mô TTGD TX tỉnh. Chương trình GD TX đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao công nghệ; dạy nghề và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

- Kế hoạch xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đến năm 2015: Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ở tất cả các cấp học, bảo đảm nâng cao chất lượng, đủ số lượng và đồng bộ về cơ cấu; quan tâm công tác phát triển Đảng viên và nâng cao chất lượng Đảng viên trong ngành giáo dục; nâng cao trình độ lý luận chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống, lương tâm và nghiệp vụ của nhà giáo nhằm góp phần trong việc nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh nhà.

- Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2010 – 2015: Xây dựng cơ sở vật chất trường lớp theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa. Xây dựng trường xanh, sạch, đẹp, an toàn. Đảm bảo đủ giáo viên dạy các môn văn hóa ở các trường phổ thông; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn để nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học; đầu tư trang thiết bị dạy học. Tổ chức dạy và học theo phòng bộ môn khi có đủ điều kiện.

- Kế hoạch xây dựng xã hội học tập tỉnh Bến Tre giai đoạn 2011 -2015.

6. Thực hiện Kế hoạch Xã hội hóa hoạt động giáo dục tỉnh Bến Tre giai đoạn 2010-2015: tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về xã hội hóa giáo dục, phát huy tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Thu hút các nguồn đầu tư phát triển giáo dục; mở rộng hệ thống trường ngoài công lập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tạo điều kiện cho các đối tượng chính sách, người nghèo được thụ hưởng thành quả giáo dục ở mức độ ngày càng cao.

7. Xây dựng chế độ chính sách và kinh phí thực hiện PCGD:

- Thực hiện công tác PCGD bằng ngân sách của chương trình mục tiêu quốc gia và sự hỗ trợ ngân sách sự nghiệp giáo dục hàng năm của địa phương. Xây dựng định mức đầu tư ngân sách cho công tác PCGD; định mức chi cho người dạy và người học các lớp PCGD; chế độ chính sách đãi ngộ đối với giáo viên làm công tác PCGD.

- Kinh phí chi cho công tác PCGD đến năm 2015 dự kiến là 3,85 tỷ đồng trong nguồn kinh phí của chương trình mục tiêu quốc gia, chia ra như sau:

Năm	Số tiền (triệu đồng)	Nội dung chi	
		Giáo viên dạy PCGD (triệu đồng)	Học viên học lớp PCGD (triệu đồng)
2011	1000	960	40
2012	792	761	31
2013	739	710	29
2014	686	659	27
2015	633	608	25

- Các huyện, xã vận động thêm kinh phí từ các nguồn tài trợ của các tổ chức xã hội và cá nhân để giúp đỡ cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

V. Tổ chức thực hiện

1. Cấp tỉnh:

a. UBND tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch PCGD cấp tỉnh và chỉ đạo các sở, ngành có liên quan, các địa phương; phối hợp Mặt trận tổ quốc Tỉnh, các đoàn thể triển khai thực hiện kế hoạch.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo CMC- PCGD khi có sự thay đổi các thành viên trong Ban chỉ đạo.

- Báo cáo định kỳ cho Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện mục tiêu và tiến độ thực hiện PCGD.

b. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chịu trách nhiệm quản lý và chủ trì thực hiện kế hoạch PCGD, hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức triển khai kế hoạch, theo dõi kiểm tra tiến độ thực hiện, kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành, các cấp có liên quan lập kế hoạch đầu tư xây dựng các trường học, các TTGD TX theo kế hoạch đã được UBND tỉnh ban hành, đảm bảo đủ trường lớp và chuẩn hoá cơ sở vật chất theo quy định; đồng thời rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất trường học.

- Tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên của các ngành học, cấp học, đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Tích cực chống lưu ban bỏ học, nâng cao hiệu quả đào tạo.

- Theo dõi tiến độ việc thực hiện kế hoạch và tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh tổng kết PCGD hàng năm hoặc theo từng giai đoạn.

c. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chịu trách nhiệm tổng hợp, cân đối các nguồn lực; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các ngành có

liên quan rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng cơ sở vật chất trường học (trường đạt chuẩn quốc gia, TTGD TX), bảo đảm phục vụ thực hiện mục tiêu PCGD.

d. Sở Tài chính : Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, xây dựng các chính sách, định mức thực hiện PCGD, bảo đảm đủ kinh phí và cấp phát kịp thời cho công tác PCGD trên cơ sở dự toán hàng năm được duyệt.

e. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu biên chế, tuyển dụng đủ cán bộ, giáo viên ở các cơ sở giáo dục, chú trọng củng cố, tăng cường bộ máy quản lý giáo dục ở các TTGD TX góp phần thực hiện công tác PCGD.

g. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính xây dựng chính sách hỗ trợ, giúp đỡ thanh thiếu niên là con liệt sĩ, con thương binh, con gia đình thuộc hộ nghèo theo quy định của nhà nước đang theo học các trường phổ thông, TTGD TX, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề. Củng cố, tăng cường, phát triển cơ sở dạy nghề, thu hút một phần học sinh tốt nghiệp THCS vào các trường đào tạo nghề.

h. Công an tỉnh: chỉ đạo Công an huyện, xã phối hợp với Ban chỉ đạo CMC-PCGD huyện, xã nắm chắc tình hình dân số trong độ tuổi PCGD, cập nhật tình hình biến động dân cư hàng tháng để Ban chỉ đạo PCGD các cấp có kế hoạch, biện pháp vận động gia đình, tạo điều kiện cho con em đến lớp học tập.

k. Sở Văn hoá -Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đồng Khởi, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh: Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về vai trò, vị trí của công tác PCGD trong việc đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ dân trí, phục vụ cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh. Sở Văn hoá-Thể thao và Du lịch đưa các tiêu chí PCGD vào cuộc vận động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá; đưa tiêu chí xã đạt chuẩn PCGDTHCS vào bộ tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn văn hóa và xã nông thôn mới.

l. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể cấp tỉnh (Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến học, Hội Cựu Chiến binh, Liên đoàn Lao động...): Chỉ đạo theo hệ thống các đơn vị cấp huyện, xã; tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, huy động thanh thiếu niên trong độ tuổi PCGD đến lớp, thực hiện tốt công tác xã hội hoá, tiến tới xây dựng tiêu chí xã nông thôn mới góp phần tổ chức thực hiện thành công công tác PCGD tại các địa phương.

Đoàn TNCSHCM thường xuyên phát động trong thanh thiếu niên ra sức phấn đấu học tập, chống lưu ban, bỏ học và động viên, giúp đỡ kịp thời những đối tượng trong độ tuổi PCGD gặp khó khăn.

n. Các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề: Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch mở rộng ngành nghề, tăng chỉ tiêu đào tạo dành cho đối tượng học sinh tốt nghiệp THCS. Phối hợp với các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị sử dụng lao động để thực hiện đào tạo theo yêu cầu xã hội; kết hợp với tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm để thu hút học sinh tốt nghiệp THCS vào học trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề.

2. Cấp huyện, thành phố:

a. UBND huyện, thành phố:

- Tham mưu với Huyện, Thành ủy đưa công tác PCGD thành chủ trương, nghị quyết của Huyện, Thành ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thành phố hàng năm.

- Xây dựng kế hoạch PCGD, ban hành quyết định củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo CMC-PCGD; có trách nhiệm tổ chức, phối hợp các đoàn thể, các lực lượng xã hội cùng với Ban chỉ đạo CMC-PCGD của huyện bảo đảm thực hiện các mục tiêu và tiến độ thực hiện PCGD đúng hoặc vượt kế hoạch.

b. Ban chỉ đạo CMC-PCGD huyện, thành phố: Thiết lập và quản lý hồ sơ PCGD theo quy định (giao cho phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện), phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo; kiểm tra thường xuyên hoặc định kỳ và kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn PCGD.

c. Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THPT, TTGDTrH huyện: có trách nhiệm tham mưu cho Ban chỉ đạo CMC-PCGD huyện, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và tổng kết PCGD của huyện, thành phố hàng năm hoặc theo từng giai đoạn; giúp Ban chỉ đạo CMC-PCGD huyện, thành phố theo dõi việc thực hiện mục tiêu và tiến độ thực hiện PCGD, kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý và chỉ đạo chuyên môn; quản lý hồ sơ PCGD cấp huyện; tổ chức và quản lý dạy-học các lớp PCGDTrH, THCS.

- Các trường THPT, TTGDTrH chịu trách nhiệm tổ chức dạy-học theo chương trình đảm bảo chất lượng và hiệu quả đào tạo cao nhất, hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo cập nhật các thông tin, số liệu về PCGD theo các biểu mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (các trường THPT, TTGDTrH cung cấp danh sách học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp THPT, học sinh vào lớp 10, học sinh lưu ban, bỏ học theo địa bàn xã... cho các Ban chỉ đạo xã trong huyện). Các TTGDTrH huyện chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý việc dạy-học các lớp PCGDTrH, dự trù kinh phí mở các lớp PCGDTrH; kết hợp với các trường THPT trên địa bàn huyện chịu trách nhiệm huy động các đối tượng trong độ tuổi PCGDTrH đã bỏ học trở lại trường.

3. Cấp xã

- UBND xã tham mưu cho Đảng ủy xã đưa công tác PCGD thành chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hàng năm.

- UBND xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch PCGD của xã theo kế hoạch và hướng dẫn của Ban chỉ đạo huyện, tỉnh; chỉ đạo các cơ quan chức năng, mời các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội trong địa bàn xã triển khai thực hiện.

- Ban hành quyết định kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo CMC-PCGD xã. Ở mỗi xã, giao cho trường TH phụ trách công tác PCGDTrH; trường THCS phụ trách công tác PCGDTrHCS và PCGDTrH. Nếu trên địa bàn nhiều xã chỉ có một

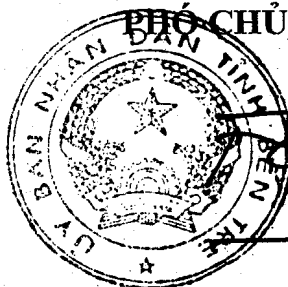
trường TH và một trường THCS thì trường TH phụ trách công tác PCGDTH; trường THCS phụ trách công tác PCGDTHCS và PCGDTrH các xã trên địa bàn phụ trách. Ban chỉ đạo xã có trách nhiệm thiết lập và quản lý các loại hồ sơ PCGD (giao cho trường TH, THCS thực hiện), phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo; tự kiểm tra các tiêu chuẩn theo qui định, đề nghị Ban chỉ đạo cấp trên kiểm tra công nhận.

- Trường TH, THCS được phân công phụ trách công tác PCGD có trách nhiệm tham mưu cho Ban chỉ đạo xã tổ chức điều tra các đối tượng trong độ tuổi PCGD trên địa bàn; vận động các đối tượng này ra lớp chính quy hoặc không chính quy; tham mưu xây dựng kế hoạch và tổng kết PCGD theo từng năm, từng giai đoạn./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT tỉnh; /hb
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ng/c: TH, VHXH; - 2b
- Lưu: VT, Đ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
~~PHÓ CHỦ TỊCH~~



Trương Văn Nghĩa



Chỉ tiêu các tiêu chí và kế hoạch phổ cập giáo dục đến năm 2015.

Các tiêu chí		2011	2012	2013	2014	2015
PCGD TH	Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%
	TS trẻ từ 11 đến 14 tuổi có bằng tốt nghiệp TH	98%	99%	100%	100%	100%
	TS trẻ tốt nghiệp TH vào lớp 6	100%	100%	100%	100%	100%
	Xã đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT mức độ 1	164/164	164/164	164/164	164/164	164/164
	Xã đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT mức độ 2	30/164	45/164	60/164	75/164	90/164
	Huyện đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT mức độ 1	9/9	9/9	9/9	9/9	9/9
PCGD THCS	Huyện đạt chuẩn PCGDTH ĐĐT mức độ 2	0/9	0/9	0/9	0/9	1/9
	Tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) tốt nghiệp THCS hàng năm	98%	99%	100%	100%	100%
	TS đối tượng 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS và BTTHCS (đối với xã đạt chuẩn bền vững)	90%	90%	91%	91%	92%
	TS đối tượng 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS và BTTHCS (đối với xã đạt chuẩn chưa bền vững)*	84%	85%	86%	87%	88%
PCGD TrH	Xã đạt chuẩn	164/164	164/164	164/164	164/164	164/164
	Huyện đạt chuẩn	9/9	9/9	9/9	9/9	9/9
	Xã đạt chuẩn	41/164	45/164	50/164	57/164	65/164
	Huyện đạt chuẩn	0/9	0/9	0/9	2/9	2/9

* Các xã đạt chuẩn chưa bền vững: xã Tân Thủy, xã Bảo Thành (huyện Ba Tri); xã Bình Thới (huyện Bình Đại); xã Phú An Hoà (huyện Châu Thành); xã Phú Sơn, xã Vĩnh Thành (huyện Chợ Lách); xã Sơn Phú, xã Châu Bình, xã Tân Lợi Thạnh, xã Hưng Lê (huyện Giồng Trôm); xã Ngãi Đăng, Phước Hiệp, xã Thành Thới B (huyện Mỏ Cày Nam); xã An Thuận, xã Thanh Hải, xã Mỹ An (huyện Thanh Phú).